**TUẦN 16**

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Tập đọc (Tiết 31) : KÉO CO**

**I/ Mục tiêu:**

- Bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn diễn tả trò chơi kéo co sôi nổi trong bài .

- Hiểu nội dung : Kéo co là một trò chơi thể hiện tinh thần thượng võ của dân tộc ta cần được giữ gìn , phát huy .

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Tranh minh hoạ nội dung bài học trong SGK

**III/ Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi 2HS đọc bài thơ *Tuổi Ngựa*  **2. Bài mới**  **2.1 Giới thiệu bài:**  Nêu mục tiêu bài học  **2.2 Hướng dẫn luyên đọc và tìm hiểu bài:**  **a. Luyện đọc :**  - Gọi 1HS đọc toàn bài  - Gọi 3 HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn của bài GV sửa lỗi phát âm, ngắt giọng cho từng HS  - Gọi HS đọc phần chú giải  - GV đọc mẫu.  **b. Tìm hiểu bài :**  - Gọi HS đọc thầm đoạn 1 và và trả lời câu hỏi:  + Phần đầu bài văn giới thiệu với người đọc điều gì?  + Em hiểu cách chơi kéo co ntn?  - Gọi HS đọc đoạn 2 và trả lời câu hỏi  + Đoạn 2 giới thiệu điều gì?  + Em hãy giới thiệu cách chơi kéo co ở làng Hữu Trấp  - Gọi HS đọc đoạn 3 và trả lời câu hỏi:  + Cách chơi kéo co ở làng Tích Sơn có gì đặc biệt?  + Theo em, vì sao trò chơi kéo co bao giờ cũng rất vui?  + Ngoài kéo co em còn biết trò chơi dân gian nào khác?    **3. Củng cố, dặn dò**  + Trò chơi kéo co có gì vui?  - Nhận xét tiết học | - 2HS thực hiện y/c  - Lắng nghe  - 1 HS đọc  - HS đọc bài tiếp nối theo trình tự:  - 1 HS đọc  -1 HS đọc thành tiếng. Cả lớp đọc thầm  + Giới thiệu cách chơi kéo co  + HS liên hệ thực tế trả lời  - 1 HS đọc thành tiếng. Cả lớp đọc thầm.  + Giới thiệu cách thức chơi kéo co ở làng Hữu Trấp  + Khác vơi trò chơi kéo co thông thường. Ở đây cuộc thi kéo co giữa bên nam và bên nữ.  - 1 HS đọc thành tiếng, trao đổi và trả lời câu hỏi  + Kéo co ở làng Tích Sơn cũng rất đặc biệt. Số lượng mỗi bên không hạn chế  - Vì có rất đông người tham gia  + Đấu vật, múa võ …  - 2 HS nhắc lại ý chính  - HS thi đọc  - Lắng nghe, trả lời. |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**CHÍNH TẢ (T.16 ) : KÉO CO**

**I/ Mục tiêu:**

**-**Nghe – viết đúng bài chính tả ; trình bày đúng một đoạn văn .

**-**Làm đúng bài tập ( 2 ) a / b

**II/ Đồ dùng dạy - học**:

- Một số tờ giấy A4 để HS thi làm BT2a hoặc 2b. Một tờ giấy khổ to viết sẵn lời giải BT2a hoặc 2b

**III/ Hoạt động dạy - học**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ**  - Gọi HS lên bảng viết bảng lớp  - Nhận xét về chữ viết của HS  **2. Bài mới**  **2.1 Giới thiệu bài:**  Nêu mục tiêu bài học  **2.2 Hướng dẫn viết chính tả**  - Gọi HS đọc đoạn văn trang 155 SGK  + Cách chơi kéo co ở làng Hữu Trấp có gì đặc biệt?  - Y/c HS tìm các từ khó, dễ lẫn và luyện viết  - Viết chính tả  - Chấm, chữa bài  **2.3 Hướng dẫn làm bài tập**  + GV có thể lựa chọn phần a) hoặc phần b)  Bài 2: a) - Gọi HS đọc y/c  - Phát giấy bút dạ cho một số cặp HS. Y/c HS tìm từ  - Gọi 1 cặp lên dán phiếu, đọc các từ vừa tìm được  - Gọi HS nhận xét bổ sung  - Nhận xét chung, kết luận lời giải đúng  b) Tiến hành tương tự như phần a)  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học,  - Dặn HS về nhà viết viết lại các từ vừa tìm được ở BT2 | - HS lên bảng viết  - Lắng nghe  - 1 HS đọc thành tiếng  + Diễn ra giữa nam và nữ. Cũng có năm nam thắng, cũng có năm nữ thắng  - Các từ ngữ: *Hữa Trấp, Quế Võ, Bắc Ninh, Tích Sơn, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc …*  - 1 HS đọc thành tiếng  - 2 HS ngồi cùng bàn tìm từ ghi vào phiếu hoặc ghi bằng chì vào SGK  - Nhận xét bổ sung  - Chữa bài  -HS làm bài.  - Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Luyện từ và câu(Tiết 31)**: **MỞ RỘNG VỐN TỪ: *ĐỒ CHƠI –TRÒ CHƠI***

**I/ Mục tiêu:**

-Biết dựa vào mục đích , tác dụng để phân loại một số trò chơi quen thuộc ( BT1 ), tìm được một vài thành ngữ , tục ngữ có nghĩa cho trước liên quan đến chủ điểm ( BT 2 ) .

**II/ Đồ dùng dạy học:**

-Bảng phụ

-Tranh ảnh về trò chơi ô ăn quan, nhảy lò cò (nếu có)

**III/ Các hoạt động dạy học :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi HS lên đặt 2 câu hỏi: thể hiện thái độ: *khen, chê, sự khẳng định, phủ định*  - Nhận xét câu đặt của HS  **2. Bài mới:**  **2.1 Giới thiệu bài:**  Nêu mục tiêu  **2.2 Hướng dẫn làm bài tập**  Bài 1: Gọi HS đọc y/c  - Tổ chức trò chơi : Tiếp sức  **-** Gv kẻ sẵn bảng bài tập 1. Giao cho mỗi nhóm một viên phấn màu ,các nhóm luân phiên lên ghi tên các trò chơi . Người viết sau không viết lại trò chơi đã có . Hết giờ quy định tổng kết nhóm nào đúng nhiều hơn là thắng  - Nhận xét  Bài 2: Gọi HS đọc yêu cầu  - Phát giấy bút dạ cho 2 nhóm HS. Y/c HS hoàn thành phiếu. Nhóm nào làm xong trước dán phiếu lên bảng  - Gọi HS nhận xét, bổ sung  - Nhận xét kết luận từ đúng  Bài 3: Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung  - Y/c HS hoạt động theo cặp, GV nhắc HS  +Dùng câu tục ngữ, thành ngữ để khuyên bạn  - Gọi HS trình bày  **3 Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS về nhà chuẩn bị bài. | - HS lên bảng đặt câu  - Lắng nghe  - 1 HS đọc thành tiếng  - Hs tham gia chơi  - 1 HS đọc thành tiếng  - HS ngồi cùng bàn trao đổi, làm bài vào phiếu  - Nhận xét bổ sung  - HS đọc thành tiếng  - HS ngồi cùng bàn trao đổi, đưa ra tình huống hoặc câu tục ngữ, thành ngữ để khuyên bạn  - 3 cặp HS trình bày  - Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Tập đọc (Tiết 32) : TRONG QUÁN ĂN “BA CÁI BỐNG”**

**I/ Mục tiêu:**

1. Biết đọc đúng các tên riêng người nước ngoài : ( *Bu-ra-ti-no, Toóc-ti-la, Ba-ra-ba, Đu-rê-ma, A-li-xa, A-di-li-ô), bước đầu đọc phân biệt rõ lời người dẫn chuyễn với lời nhân vật )*

2. Hiểu nội dung : Chú bé người gỗ *Bu-ra-ti-nô* thông minh đã biết dùng mưu chiến thắng kẻ ác đang tìm mọi cách hại mình.

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Tranh minh hoạ truyện trong SGK.

**III/ Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ**  - Gọi HS đọc bài *Kéo co* và trả lời câu hỏi về nội dung bài  - Nhận xét  **2. Bài mới**  **2.1Giới thiệu bài:**- Nêu mục tiêu bài học  **2.2 Hướng dẫn luyên đọc:**  - Gọi HS đọc toàn bài  - Y/c 4 HS nối tiếp nhau từng đoạn. GV sửa lỗi phát âm ngắt giọng cho HS  - Gọi HS đọc phần chú giải  - GV đọc mẫu  **2.3 Tìm hiểu bài**  - Y/c HS đọc đoạn giới thiệu truyện và TLCH:  + Bu-ra-ti-nô cần moi bí mật gì ở lão Ba-ra-ba?  -Y/c HS đọc thầm cả bài, 1 HS hỏi, 2 nhóm trong lớp trả lời câu hỏi và bổ sung.  + Chú bé gỗ đã làm cách nào đã để buộc lão Ba-ra-ba phải nói ra điều bí mật?  + Chú bé gỗ gặp điểu gì nguy hiểm và đã thoát thân ntn?  + Những hình ảnh, chi tiết nào trong truyện em cho là ngộ nghĩnh và lí thú?  - Ghi nội dung chính của bài  **3. Củng cố, dặn dò**  - Nhận xét lớp học.  -Dặn về nhà kể lại truyện và chuẩn bị bài sau | - HS thực hiện y/c  - Lắng nghe  - 1 HS đọc toàn bài  - 4 HS đọc nối tiếp theo trình tự  - 1 HS đọc thành tiếng  - 1 HS đọc thành tiếng, cả lớp đọc thầm, trao đổi và trả lời câu hỏi  + Bu-ra-ti-nô cần biết kho báu ở đâu  - Đọc bài, trao đổi và trả lời câu hỏi  + Chú chui vào một cái bình bằng đất … đã nói ra bí mật  + Cáo A-li-xa và mèo A-đi-li-ô biết chú bé gỗ đang trong bình đất … chú lao ra ngoài  + HS nối tiếp nhau phát biểu  - 1 HS nhắc lại  - Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Tập làm văn (Tiết 31) : LUYỆN TẬP GIỚI THIỆU ĐỊA PHƯƠNG**

**I/ Mục tiêu:**

- Dựa vào bài đọc , thuật lại được các trò chơi đã giới thiệu trong bài , biết giới thiệu một trò chơi ( hoặc lễ hội ) ở quê hương để mọi người hình dung được diễn biến và hoạt động nổi bật ).

**II/ Đồ dùng dạy học:** Tranh minh hoạ một số trò chơi, lễ hội trong SGK.

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  + Khi quan sát đến đồ vật ta cần chú ý đến điều gì?  - Nhận xét  **2. Bài mới:**  **2.1 Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu bài học  **2.2 Luyện tập**  Bài 1:  - Gọi HS đọc y/c  -Y/c HS đọc bài tập *Kéo co*  +Bài*“Kéo co”*giới thiệu trò chơi của những địa phương nào?  - Hướng dẫn HS thực hiện y/c. GV nhắc HS giới thiệu bằng lời của mình để thể hiện không khí sôi động hấp dẫn  - Gọi HS trình bày - GV nhận xét  Bài 2:  - Gọi HS đọc y/c.  + Ở địa phương mình hằng năm có những lễ hội nào?  + Ở lễ hội có những trò chơi nào thú vị gì?  - GV treo bảng phụ, gợi ý cho HS biết dàn ý chính  - Gọi HS đọc dàn ý  *\* Kể theo nhóm*  - Y/c HS kể trong nhóm HS. GV đi giúp đỡ, hướng dẫn từng nhóm  + Các em cần giới thiệu rõ về quê mình: Ở đâu? Có trò chơi, lễ hội gì? Lễ hội đó đã để lại cho em những ấn tượng gì?  *\* Giới thiệu trước lớp*  - Gọi HS trình bày. GV nhận xét  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS về nhà chuẩn bị bài sau | - HS thực hiện y/c  - Lắng nghe  - 1 HS đọc thành tiếng.  - 1 HS đọc thành tiếng  - Hữu Trấp và Tích Sơn  - 2 HS ngồi cùng bàn giới thiệu, sửa cho nhau  - HS trình bày  - 1 HS đọc thành tiếng  - Phát biểu theo địa phương  - Kể trong nhóm  - HS trình bày  - Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Luyện từ và câu (Tiết 32 ) : CÂU KỂ**

**I/ Mục tiêu:**

-HS hiểu thế nào là câu kể , tác dụng của câu kể.

-Nhận biết được câu kể trong đoạn văn ( BT1, mục III ) ; biết đặt một vài câu kể để kể , tả ,trình bày ý kiến . ( BT 2 ).

**II/ Đồ dùng dạy học:**

-Giấy khổ to viết lời giải BT.I.2 và 3

-Bảng phụ

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ**  - Gọi 3 HS lên bảng. Mỗi HS viết 1 câu thành ngữ, tục ngữ mà em biết  **2. Bài mới :**  **2.1 Giới thiệu bài :**  Nêu mục tiêu bài học  **2.2 Tìm hiểu ví dụ**  Bài 1:- Gọi HS đọc y/c và nội dung  +Câu *Nhưng kho bấu ấy ở đâu?* Là kiểu câu gì? Nó được dùng để làm gì?  + Cuối câu ấy có dấu gì?  Bài 2:- Những câu còn lại trong đoạn văn dùng để làm gì?  - Cuối mỗi câu có dấu gì?  Bài 3:- Gọi HS đọc y/c và nội dung  - Y/c HS thảo luận trả lời:  - Gọi HS phát biểu bổ sung  - Nhận xét kết luận câu trả lời đúng  + Câu kể dùng để làm gì?  + Dấu hiệu nào để nhận biết câu kể?  **2.3 Ghi nhớ:**  Gọi HS đọc ghi nhớ  **2.4 Luyện tập:**  Bài 1:- Gọi HS đọc y/c và nội dung  - Phát giấy và bút đạ cho 2 nhóm HS. Y/c HS làm bài  - Gọi HS dán phiếu lên bảng, cả lớp nhận xét bổ sung  - Nhận xét kết luận lời giải đúng  Bài 2:- Gọi HS đọc y/c và nội dung  - Y/c HS tự làm bài  - Gọi HS trình bày  - GV nhận xét  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS về nhà chuẩn bị bài sau | - HS thực hiện y/c  - Lắng nghe  - 1 HS đọc thành tiếng  - là câu hỏi, nó được hỏi về điều mà mình chưa biết  - Có dấu chấm hỏi  - Suy nghĩ thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi  - Có dấu chấm  - 1 HS đọc thành tiếng  - 2 HS ngồi cùng bàn thảo luận  - Tiếp nối phát biểu bổ sung  + Để kể, tả hoặc giới thiệu về sự vật, sự việc, nói lên ý kiến hoặc tâm tư, tình cảm của mỗi người  - 2 HS đọc thành tiếng  - 1 HS đọc thành tiếng  - HS hoạt động. HS viết vào giấy nháp  - Nhận xét bổ sung  - Tiếp nối nhau phát biểu  - 1 HS đọc thành tiếng  - HS trình bày  - Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Tập làm văn (Tiết 33) : LUYỆN TẬP MIÊU TẢ ĐỒ VẬT**

**I/ Mục tiêu:**

- Dựa vào dàn ý đã lập ( TLV, tuần 15) , viết được một bài văn miêu tả đồ chơi em thích với ba phần: Mở bài - thân bài - kết bài .

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Dàn ý bài văn tả đồ chơi.

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi 2 HS đọc bài giới thiệu về lễ hội hoặc trò chơi của địa phương mình  - Nhận xét  **2. Bài mới:**  **2.1 Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu  **2.2 Hướng dẫn viết bài**  *a) Tìm hiểu bài*  - Gọi HS đọc đề bài  - Gọi HS đọc gợi ý  *b) Xây dựng dàn ý*  + Em chọn cách mở bài nào? Đọc mở bài của em?  - Gọi HS đọc phần thân bài của mình  + Cần hướng dẫn học sinh nhận xét xem trong phần thân bài bạn đã tả món đồ chơi chưa, sắp xếp ý hợp lí chưa, đã tả những đặc điểm nổi bật chưa?  + Em chọn kết bài theo hướng nào? Hãy đọc phần kết bài của em  - Nhận xét và chữa bài cho học sinh. Chú ý cách diễn đạt  **2.3 Viết bài:**  - Hướng dẫn HS viết bài vào vở  - GV thu, chấm một số bài và nêu nhận xét chung  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  - Chuẩn bị bài sau | - 2HS thực hiện y/c  - Lắng nghe  - 1 HS đọc thành tiếng  - 1 HS đọc thành tiếng  + 2 HS trình bày: Mở bài trực tiếp và mở bài gián tiếp  - 1 HS giỏi đọc  + 2 HS trình bày: kết bài mở rộng, kết bài không mở rộng  - HS viết bài vào vở  - Lắng nghe |

**TUẦN 16**

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

Thứ…hai…..ngày…21…..tháng…12….năm…2020….

**Toán (Tiết 76) : LUYỆN TẬP**

**I/ Mục tiêu:**

- Giúp HS : -Thực hiện phép chia cho số có hai chữ số .

- Giải bài toán có lời văn .

HS CPT làm bài 1,2

**II/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  **-** GV gọi HS làm các bài tập của tiết 75  - GV chữa bài và nhận xét  **2. Bài mới:**  **2.1 Giới thiệu:**  Nêu mục tiêu  **2.2 Luyện tập:**  Bài 1:  - Bài tập y/c chúng ta làm gì?  - GV y/c HS làm bài  \*Lưu ý: phải tính số lượt chia và biết được thương có bao nhiêu chữ số, nắm được cách chia cho số có hai chữ số.  - Nhận xét  Bài 2:- GV gọi HS đọc đề bài  - GV y/c HS tóm tắt và giải bài toán  - GV nhận xét  Bài 3: Cho học sinh thảo luận nhóm để tìm ra các bước giải  +Muốn biết trong cả ba tháng trung bình mỗi người làm được bao nhiêu sản phẩm của chúng ta phải biết được gì?  +Sau đó ta thực hiện phép tính gì?  - GV y/c HS tự làm bài  - GV nhận xét  **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV tổng kết giờ học,  - Dặn dò HS về nhà chuẩn bị bài sau | - 2 HS lên bảng thực hiện y/c  - HS lắng nghe  - đặt tính rồi tính  - HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm vở  - HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng  - 1 HS đọc  - 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở  - HS đọc đề  - Phải biết được tổng số sản phẩm làm trong cả ba tháng  - Thực hiện phép tính chia tổng số sản phẩm cho tổng số người  - 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở  - HS lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

Thứ…ba…..ngày…22…..tháng…12….năm…2020….

**Toán (Tiết 77): THƯƠNG CÓ CHỮ SỐ 0**

**I/ Mục tiêu:**

Giúp HS: -Biết thực hiện các phép chia cho số có 2 chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương

-Áp dụng để giải các bài toán có liên quan . BT1( dòng 1,2 ), BT2 ,

**II/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - GV gọi HS làm các bài tập của tiết 76  - GV chữa bài, nhận xét  **2. Bài mới:**  **2.1 Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu  **2.2 Hướng dẫn thực hiện phép chia**  *a. Phép chia 9450 : 35*  - Viết lên bảng phép chia 9450 : 35 và y/c HS đọc phép chia  - GV theo dõi HS làm bài  - GV cho HS nêu cách thực hiện tính. Và hỏi HS khác có cách làm nào khác không?  - GV hướng dẫn lại HS thực hiện tính và tính như nội dung trong SGK trình bày  + Phép chia 9540 : 35 là phép chia hết hay là phép chia có dư ?  - GV chú ý nhấn mạnh lần chia 0 chia cho 35 bằng 0  - GV có thể y/c HS thực hiện lại phép chia  *b) Phép chia 2448 : 24*  -GV hd tương tự phần a  **2.3 Luyện tập:**  Bài 1: Bài tập y/c chúng ta làm gì?  - Y/c HS tự đặt tính rồi tính  - GV nhận xét  Bài 2: - 1 HS đọc y/c của bài  - GV y/c HS tự tóm tắt bài toán và làm bài  - GV nhận xét  Bài 3: - Y/c HS đọc đề  + Em hiểu thế nào là tổng 2 cạnh liên tiếp?  Lưu ý học sinh dạng toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.  - GV nhận xét  **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV tổng kết giờ học và chuẩn bị bài sau | - 2 HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp theo dõi để nhận xét bài làm của bạn  - Lắng nghe  - 1 HS lên bảng làm bài. Cả lớp làm bài vào giấy nháp  - HS nêu cách tính của mình  - Là phép chia hết  - Đặt tính rồi tính  - HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở  - 1 HS đọc đề  - 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở  - 1 HS đọc đề  - là tổng chiều dài và chiều rộng  - 1 HS nêu miệng  - Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

Thứ…tư…..ngày…23…..tháng…12….năm…2020….

**Toán (Tiết 78 ) : CHIA CHO SỐ CÓ BA CHỮ SỐ**

**I/ Mục tiêu:**

- Biết thực hiện phép chia số có bốn chữ số cho số có ba chữ số (chia hết, chia có dư).

- HS làm cột bài tập 1.

- HS CPT biết cách sử dụng máy tính để thực hiện phép chia có dư

**II/ Các hoạt động dạy học :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - GV gọi HS làm các bài tập của tiết 77  - GV chữa bài, nhận xét  **2. Bài mới:**  **2.1 Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu  **2.2 Hướng dẫn thực hiện phép chia**  *a)Phép chia 1944: 162*  - Viết lên bảng phép chia 1944 : 162 và y/c HS thực hiện tính  - GV hướng dẫn lại HS thực hiện tính và tính như nội dung SGK  + Phép chia 1944 : 162 là phép chia hết hay phép chia có dư ?  - GV hướng dẫn HS cách ước lượng thương  *b) Phép chia 8499 : 241*  - GV hướng dẫn lại HS thực hiện tính và tính như nội dung SGK  + Phép chia 8469 : 241 là phép chia hết hay phép chia có dư ?  - GV hướng dẫn HS cách ước lượng thương  **2.3 Luyện tập:**  Bài 1: cột b  - Y/c HS tự đặt tính rồi tính  \* Lưu ý học sinh xác định số lượt chia và số chữ số ở thương.  - GV y/c HS nhận xét bài làm trên bảng  - GV nhận xét.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV tổng kết giờ học , chuẩn bị bài sau | - HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp theo dõi để nhận xét bài làm của bạn  - Lắng nghe  - 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào giấy nháp  - HS thực hiện chia theo hướng dẫn của GV  - là phép chia hết  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV  - là phép chia có dư bằng 34  - đặt tính rồi tính  - HS lên bảng làm bài, mỗi HS thực hiện 1 phép tính, HS cả lớp làm bài vào vở  - Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

Thứ…năm…..ngày…24…..tháng…12….năm…2020….

**Toán (Tiết 79) : LUYỆN TẬP**

**I/ Mục tiêu:**

- Biết chia cho số có ba chữ số . BT1 ( a ).

**II/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - GV gọi HS làm các bài tập của tiết 78. Kiểm tra vở bài tập của một số HS khác  - GV chữa bài, nhận xét  **2. Bài mới:**  **2.1 Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu  **2.2 Luyện tập:**  Bài 1:  - GV hỏi:  + Bài tập y/c chúng ta làm gì?  - Y/c HS tự làm bài  \* Lưu ý học sinh xác định số lượt chia và số chữ số ở thương.  - Y/c HS cả lớp nhận xét bài làm của bạn trên bảng  - GV nhận xét  **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV tổng kết giờ học  - Dặn dò HS chuẩn bị bài sau | - 2 HS lên bảng thực hiện y/c của GV  - Lắng nghe  - đặt tính rồi tính  - 3 HS lên bảng làm bài, mỗi HS thực hiện 1 con tính, HS cả lớp làm bài vào vở  - HS nhận xét sau đó 2 HS ngồi cùng bàn đổi chéo vở để kiểm tra bài của nhau  - Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

Thứ…sáu…..ngày…25…..tháng…12….năm…2020….

**Toán (Tiết 80 ) : CHIA CHO SỐ CÓ BA CHỮ SỐ** (tiếp theo)

**I/ Mục tiêu:**

- Biết cách thực hiện phép chia số có 5 chữ số cho số có ba chữ số . ( chia hết , chia có dư )

- BT1.

- - HS CPT biết cách sử dụng máy tính để thực hiện phép chia có dư

**II/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - GV gọi HS làm các bài tập của tiết 79  - GV chữa bài, nhận xét  **2. Bài mới:**  **2.1 Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu  **2.2 Hướng dẫn thực hiện phép chia**  *a)Phép chia 41535 : 195*  - Viết lên bảng phép chia 41535 : 195 và y/c HS thực hiện tính  - GV hướng dẫn lại HS thực hiện tính và tính như nội dung SGK  + Phép chia 41535 : 195 là phép chia hết hay phép chia có dư ?  - GV hướng dẫn cho HS cách ước lượng thương  *b) Phép chia 80210 : 245*  - Viết lên bảng phép chia 80210 : 245 và y/c HS thực hiện tính  - GV hướng dẫn lại HS thực hiện tính và tính như nội dung SGK  + Phép chia 80210 : 145 là phép chia hết hay phép chia có dư ?  - GV hướng dẫn cho HS cách ước lượng thương  **2.3 Luyện tập:**  Bài 1:  + Bài tập y/c chúng ta làm gì?  - Y/c HS tự đặt tính rồi tính  - GV y/c HS cả lớp nhận xét bài làm trên bảng của bạn  - GV nhận xét  **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV tổng kết giờ học, dặn dò HS về nhà chuẩn bị bài sau | - HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp theo dõi để nhận xét bài làm của bạn  - Lắng nghe  - 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào giấy nháp  - HS nêu cách tính của mình  - là phép chia hết  - HS nghe GV hướng dẫn  - 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào giấy nháp  - HS nêu cách tính của mình  - là phép chia có dư bằng 25  - HS lắng nghe GV hướng dẫn  - HS cả lớp làm bài  - Đặt tính rồi tính  - 2 HS lên bảng làm bài, mỗi HS thực hiện 1 con tính, HS cả lớp làm bài vào vở  - Lắng nghe  - Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Khoa học (Tiết 31 ) : KHÔNG KHÍ CÓ NHỮNG TÍNH CHẤT GÌ ?**

**I/ Mục tiêu:**

+ Quan sát và làm thí nghiệm để phát hiện ra một số tính chất của không khí : trong suốt ,không màu , không mùi ,không có hình dạng nhất định, không khí có thể nén lại và giãn ra .

**+** Nêu một số ví dụ về việc ứng dụng một số tính chất của không khí trong đời sống : bơm xe,...

**II/ Đồ dùng dạy học:-**Hình trang 64, 65 SGK

**III/ Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1.Kiểm tra bài cũ:**Y/c 2 HS lên bảng trả lời các câu hỏi của bài 30  **2.Bài mới :**  **2.1Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu bài  **2.2Hướng dẫn HS tìm hiểu bài :**  ***HĐ1:*** **Phát hiện màu, mùi, vị của không khí**  + Em có nhìn thấy không khí không? Tại sao?  + Dùng mũi ngửi, dùng lưỡi nếm, em nhận thấy không khí có mùi gì? Có vị gì?  + Đôi khi ta ngửi thấy một mùi thơm hay một mùi khó chịu, đó có phải là mùi của không khí không ?  Vậy không khí có màu, mùi, vị gì?  \*GV kết luận: Không khí trong suốt, không màu, không mùi, không vị  ***HĐ2:* Thổi bóng phát hiện hình dạng của không khí**  - Thi thổi bóng trong 3 – 5 phút  - Nhận xét, tuyên dương những nhóm thổi nhanh và không bị bể  + Cái gì làm cho những quả bóng căng phồng lên?  + Các quả bóng này có hình dạng ntn?  + Điều đó chứng tỏ không khí có hình dạng nhất định không? Vì sao?  \* GV kết luận: Không khí không có hình dạng nhất định mà nó có hình dạng của toàn bộ khoảng trống bên trong của vật chứa nó  ***HĐ3:*** **Tìm hiểu t/c bị nén và giãn ra của không khí**  + Tác động lên chiếc bơm ntn để chứng minh không khí có thể bị nén lại và giãn ra?  + Nêu một số ví dụ về việc ứng dụng một số tính chất của không khí trong đời sống?  **3.Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học  - Dặn HS chuẩn bị : 2 chiếc nến nhỏ, 2 chiếc cốc thuỷ tinh, 2 chiếc đĩa nhỏ | - HS thực hiện y/c của GV  - Lắng nghe  + Mắt ta không nhìn thấy không khí vì không khí trong suốt và không màu  + Không khí không, màu không vị  + Đó không phải là mùi của không khí mà là các chất khác trong không khí  - Lắng nghe  - Cùng thổi bóng, buộc bóng  + Không khí làm cho quả bóng căng phồng lên  + To, nhỏ, hình thù các con vật khác nhau,  + Không khí không có hình dạng nhất định mà nó phụ thuộc vào hình dạng của vật chứa nó  - Lắng nghe  + Hình 2b: Dùng tay ấn thân bơm vào sâu trong vỏ bơm tiêm  + Hình 2c: Thả tay ra, thân bơm sẽ về vị trí ban đầu  + Không khí có thể bị nén lại (hình 2b) hoặc giãn ra (hình 2c)  + Làm bơm kim tiêm, bơm xe … |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Địa lí (Tiết 16) : THỦ ĐÔ HÀ NỘI**

**I/ Mục tiêu:**

Học xong bài này HS biết:

- Nêu được một số đặc điểm chủ yếu của thành phố Hà Nội :

- Thành phố lớn ở trung tâm đồng bằng Bắc Bộ .

- Hà Nội là trung tâm chính trị , văn hoá , khoa học và kinh tế lớn của đất nước .

- Chỉ được thủ đô Hà Nội trên bản đồ ( lược đồ )

**II/ Đồ dùng dạy học:**

**-**Các bản đồ: hành chính, giao thông Việt Nam **-**Bản đồ Hà Nội **,**Tranh, ảnh về Hà Nội

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ :**  +Nêu các công đoạn tạo ra sản phẩm gốm ?  +Kể về chợ phiên ở đồng bằng Bắc Bộ?  - Nhận xét việc học ở nhà của HS  **2.Bài mới :**  **a.Giới thiệu bài:** - Nêu mục tiêu  **b..Hướng dẫn tìm hiểu bài :**  ***HĐ1:*** **Hà Nội – thành phố lớn ở trung tâm ĐBBB**  - Y/c HS quan sát bản đồ hành chính, giao thông Việt Nam treo tường kết hợp lược đồ trong SGK:  + Chỉ vị trí của thủ đô Hà Nội?  + Trả lời các câu hỏi của mục 1 trong SGK  + Cho biết, từ tỉnh (thành phố) em ở có thể đến Hà Nội bằng những phương tiện giao thông nào ?  ***HĐ2:* Thành phố cổ đang ngày càng phát triển**  - HS các nhóm thảo luận :  + Thủ đô Hà Nội còn có những tên gọi nào khác ? Tới nay Hà nội được bao nhiêu tuổi ?  + Khu phố cổ có đặc điểm gì?  + Khu phố mới có đặc điểm gì?  - GV giúp HS hoàn thiện câu trả lời  ***HĐ3:*T/T CT, VH, KH và KT lớn của cả nước**  - Nêu ví dụ thể hiện Hà Nội là:  + Trung tâm chính trị  + Trung tâm kinh tế lớn  + Trung tâm văn hoá, khoa học  - Em hãy kể tên một số trường đại học, việc bảo tàng … ở Hà Nội?  - GV giúp HS hoàn thiện câu trả lời  **3.Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét tiết học | - HS lên bảng  - HS quan sát thảo luận và trả lời câu hỏi:  + 1 – 2 HS lên chỉ  + Y/c HS thảo luận và trả lời câu hỏi của mục 1 trong SGK  - HS làm việc theo nhóm  + Đã thay đổi nhiều tên như: Thăng Long, Đông Đô, Hà Nội. Tới nay Hà Nội đã ở tuổi 1000  + Nhà thấp, mái ngói  + Kiến trúc cổ kính  + Nhà cao tầng  + Kiến trúc hiện đại  + Nơi làm việc của các cơ quan lãnh đạo cao cấp  +Nhiều nhà máy  + Trung tâm thương mại, siêu thị  + Ngân hàng - Bưu điện  + Trường ĐH đầu tiên Văn Miếu - Quốc Tử Giám  + Nhiều viện nghiên cứu, trường đại học, bảo tàng, thư viện  . Nhiều danh lam thắng cảnh  + ĐH Qg Hà Nội+ ĐH SP Hà Nội |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Khoa học (Tiết 32 ): KHÔNG KHÍ GỒM NHỮNG THÀNH PHẦN NÀO ?**

**I/ Mục tiêu:** Sau bài học, HS biết:

+ Quan sát và làm thí nghiệm để phát hiện ra một số thành phần của không khí : khí ni-tơ, khí o-xi, khí các-bo-nic

+ Nêu được thành phần chính của không khí gồm khí ni-tơ và khí o-xi . Ngoài ra , còn có khí các-bo-níc , hơi nước , bụi ,vi khuẩn ,..

**II/ Đồ dùng dạy học:** -Hình trang 66, 67 SGK

**III/ Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1.Ổn định lớp**  **2.Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi HS lên bảng kiểm tra bài cũ  **3.Bài mới :**  **3.1Giới thiệu bài:**Nêu mục tiêu  **3.2.Hướng dẫn tìm hiểu bài :**  ***HĐ1*** *:* **Xác định thành phần của không khí**  - GV y/c HS đọc các mục *Thực hành* trang 66 SGK để biết cách làm  - Thảo luận đặt câu hỏi:  + Có đúng là không khí gồm hai thành phần chính là khí oxy duy trì sự cháy và khí nitơ không duy trì sự cháy?  - Cho các nhóm làm thí nghiệm trong SGK và hỏi:  + Tại sao khi nến tắt, nước lại dâng vào trong cốc?  + Phần không khí còn lại có duy trì sự cháy không? Tại sao em biết?  + Thí nghiệm trên cho ta thấy không khí gồm mấy thành phần chính?  \* GV kết luận:  ***HĐ2:*** **Tìm một số thành phần khác của không khí**  + Y/c HS nêu ví dụ chứng tỏ trong không khí có hơi nước?  - GV y/c HS quan sát hình 4, 5 trang 67 SGK và kể thêm những thành phần khác có trong không khí  + Không khí gồm có những thành phần nào ?  \*GV kết luận: Không khí gồm 2 thành phần chính là ôxi và nitơ. Ngoài ra còn có chứa khí các boníc, hợi nước, vi khuẩn …  **4.Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS về nhà ôn lại các bài đã học. | + HS trả lời câu hỏi cô nêu  - Lắng nghe  - Hoạt động trong nhóm  + HS thảo luận trả lời  + Điều đó chứng tỏ sự cháy đã làm mất đi một phần không khí ở trong cốc và nước tràn vào trong cốc chiếm chỗ phần không khí bị mất đi  + Không vì nến đã bị tắt  +2 thành phần: Một thành phần duy trì sự cháy, thành phần còn lại không duy trì sự cháy  -Các nhóm quan sát hiện tượng  - Các nhóm cử đại diện lên trình bày kết quả trước lớp  - Bụi, khí độc, vi khuẩn …  - Lắng nghe |